

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ B  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 24/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lò Văn Ổn**.

Ông **Lò Văn Thương**.

**- Thư ký phiên tòa:** **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Con ông: Lò Văn L (đã chết); con bà: Lường Thị C - sinh năm 1936; Vợ: Lò Thị O - sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/6/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*\* Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm:*

- Anh **Lường Văn S** - sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt có lý do*).

- Ông **Lò Văn Ư** - sinh năm 1963; Địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt có lý do*).

*\* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:* Bà **Lò Thị Xuyến** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên

(có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2020, Lò Văn H đang ăn cơm ở bếp tại nhà thì có Vàng A C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản H C 2, Xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến nhà. Bị cáo mời C ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Bị cáo nói với C: “Có Heroine thì cho một ít?”. C nói: “Có một ít Heroine”. Sau đó C lấy trong người ra, đưa cho Bị cáo một gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng. Bị cáo cầm gói Heroine C đưa, cất vào góc bếp nhà Bị cáo. Sau đó C đi đâu Bị cáo không biết. Đến khoảng 15 giờ, ngày 13/6/2020, khi Bị cáo đang ở nhà thì có Lò Văn U, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến nhà. Khi đó Bị cáo đang ở trong bếp, U có hỏi Bị cáo: “Có Heroine không? Bán cho 100.000 đồng”. Bị cáo nói: “Có”. Nghe vậy, U lấy tiền ở trong người ra 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đưa cho Bị cáo, Bị cáo cầm tiền cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra góc bếp, lấy gói Heroine cất giấu trước đó, dùng tay cầu một ít Heroine cho vào giấy bạc màu vàng gói lại đưa cho U. U cầm gói Heroine rồi đi đâu thì Bị cáo không biết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bị cáo đang ở nhà thì có tổ công tác Công an xã M P kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của Bị cáo đang mặc có số tiền 100.000 đồng là tiền Bị cáo vừa bán Heroine cho U. Sau đó Bị cáo tự giá đi vào góc bếp, lấy gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bị cáo. Qua khám xét không phát hiện thu giữ gì. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Lò Văn H cùng hồ sơ vật chứng đến công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì bị cáo Lò Văn H còn khai nhận. Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2020, Bị cáo đang ở nhà thì có Lò Văn K, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Bản Tin Tốc, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến nhà chơi. Bị cáo và K nói chuyện với nhau, thì Bị cáo hỏi K “anh có Heroine không? Có thì cho em một ít?”, nghe vậy K đưa cho Bị cáo một cục Heroine, Bị cáo cầm cục Heroine K đưa, rồi lấy mảnh giấy trắng gói lại, rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Bị cáo đang ở nhà thì có Lường Văn S, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến và hỏi Bị cáo: “Anh có Heroine không? Bán cho 20.000 đồng”, Bị cáo nói: “ Có, đưa tiền đây”. S lấy tiền trong người đưa ra cho Bị cáo một tờ tiền 20.000 đồng Bị cáo

cầm tiền, rồi đưa cho S một gói giấy màu trắng, bên trong có Heroine. S cầm gói Heroine đó rồi đi đâu Bị cáo không biết. Còn số tiền 20.000 đồng tiền bán Heroine được thì Bị cáo đã mua thuốc lá hết.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/6/2020 đã xác định như sau: Số cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine của Lò Văn H có khối lượng là 0,15 gam, trích gửi giám định 0,04 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,1 gam.

Tại bản kết luận giám định số 556/GĐ-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKSĐB ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,11 gam).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng) do Bị cáo phạm tội mà có.

Buộc Bị cáo phải nộp lại số tiền 20.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX

áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho Bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến tranh luận với người bào chữa: Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị miễn án phí HSST cho Bị cáo, do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 "Phê duyệt danh sách đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020" thì bản L, xã M P, huyện Đ B nơi Bị cáo đang sinh sống không thuộc diện được miễn án phí.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo khai trùng khớp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của Bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 13/6/2020 tại bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời và đã 02 lần bán ma túy cho Lò Văn U' và Lường Văn S. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi

nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*...b) Phạm tội 02 lần trở lên"...*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lợi nhuận của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra Bị cáo đã tự nguyện khai báo ra lần phạm tội khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có Bố đẻ và Mẹ đẻ đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình.

Năm 1998 lấy vợ là Lò Thị On và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 13/6/2020 bị Tổ công tác Công an xã M P, huyện Đ B bắt, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với việc người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho Bị cáo, do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng, theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 "Phê duyệt danh sách đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020" thì bản L, xã M P, huyện Đ B nơi Bị cáo đang sinh sống không thuộc diện được miễn án phí. Vì vậy việc đề nghị trên của người bào chữa HĐXX không chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

**[4]** Về vật chứng vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,11 gam);

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng) do Bị cáo phạm tội mà có.

Đối với số tiền 20.000 đồng Bị cáo bán ma túy nhưng đã sử dụng vào nhu cầu cá nhân. Vì vậy buộc Bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

**[5]** Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Bị cáo bán cho Lương Văn S do Bị cáo xin của một người đàn ông tên Lò Văn K ở bản Tin Tộc, xã M P, huyện Đ B và nguồn gốc số ma túy bị thu giữ cũng như bán cho Lò Văn U do Bị cáo xin của người đàn ông tên Vàng A C ở Bản H C 2, Xã M P, huyện Đ B. Quá trình điều tra xác định K và C đều không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Lương Văn S và Lò Văn U là những người đã mua ma túy của Bị cáo và cũng đã sử dụng hết. Ngày 25/9/2020 Công an huyện Đ B đã ban hành Quyết

định xử phạt hành chính số 99/QĐ-XPHC đối với Lương Văn S và số 100/QĐ-XPHC đối với Lò Văn U', hình thức phạt: Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên của Công an huyện Đ B là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/6/2020).

### **2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

\* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,15 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,11 gam).

\* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* Số tiền 100.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng) do Bị cáo phạm tội mà có.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).*

\* Buộc Bị cáo phải nộp lại số tiền 20.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HDB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**